TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2021/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Rau Dừa C, xã Hòa M, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Rau Dừa C, xã Hòa M, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị S và anh DươngVăn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị S và anh DươngVăn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 03 người con chung gồm: Dương Văn T1, sinh ngày 01/01/1997, Dương Đang T2, sinh ngày 18/6/2002 và Dương Đăng K, sinh ngày 10/02/2009. Đối với T1 và T2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Dương Đăng K sinh ngày 10/02/2009, giao cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 24/11/2021 đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị S và anh Dương Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), chị S tự nguyện chịu thay cho anh T. Tổng cộng chị S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007561 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị S được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng anh T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nhớ